

VŨ HỒNG THUẬT *

TÍN NGƯỠNG TỔ NGHỀ GIẤY CỦA NGƯỜI VIỆT TRONG ĐỜI SỐNG ĐƯƠNG ĐẠI

Tóm tắt: Trước đây, ở Hà Nội và Bắc Ninh có nhiều làng nghề làm giấy dó, nhưng đến nay chỉ có làng Đống Cao còn sản xuất giấy dó theo lối thủ công truyền thống. Tuy các làng nghề ở Hà Nội không còn sản xuất giấy dó, nhưng thực hành tín ngưỡng tổ nghề giấy vẫn được cộng đồng duy trì hàng năm tại đình làng. Tín ngưỡng này thể hiện lòng tri ân với tổ nghề, được biểu hiện qua nhiều hình thức thực hành nghi lễ khác nhau, trong đó lễ cúng giỗ tổ nghề được xem là quan trọng nhất, nó khẳng định các giá trị văn hóa truyền thống tôn vinh làng nghề nên được nhân dân các làng nghề lưu truyền và gìn giữ. Bài viết này, tiếp cận dưới góc độ nhân học tôn giáo để phân tích vai trò, ý nghĩa của việc thờ cúng tổ nghề tại các làng làm giấy dó và lý giải hiện tượng tuy không còn sản xuất giấy dó nhưng lễ cúng giỗ tổ nghề mang tính cộng đồng vẫn được duy trì hàng năm. Đây là một hiện tượng khá đặc biệt về tín ngưỡng thờ cúng tổ nghề của người Việt ở các làng nghề làm giấy dó ở Hà Nội và Bắc Ninh hiện nay.

Từ khoá: Tín ngưỡng; tín ngưỡng tổ nghề; nghề giấy; người Việt; Hà Nội; Bắc Ninh.

* Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Bài viết này là một phần kết quả của Đề tài khoa học cấp Bộ (2023-2024): *Nghiên cứu nghề làm giấy dó của một số dân tộc ở phía Bắc Việt Nam, định hướng trung bày, trình diễn tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam*, do TS. Vũ Hồng Thuật chủ nhiệm, Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam chủ trì.
Ngày nhận bài: 03/07/2023; Ngày biên tập: 28/07/2023; Duyệt đăng: 8/11/2023.

Dẫn nhập

Các làng nghề làm giấy dó ở Hà Nội và Bắc Ninh có sự cố kết cộng đồng, chia sẻ kinh nghiệm với nhau là nhờ thông qua hình thức tổ chức cúng tổ nghề. Tổ nghề còn gọi là “bách nghệ tổ sư” hay “thánh sư”, “tổ sư”, “tổ nghề”,... là người có công dạy nghề cho dân làng, sau khi mất, họ được những người làm nghề suy tôn làm tổ nghề và được thờ tại đình, đền, miếu của làng. Tín ngưỡng thờ cúng tổ nghề giấy dó của làng An Cốc (xã Hồng Minh, huyện Phú Xuyên), làng An Thái, Đông Xã, Đông Thọ, Hồ Khẩu (nay thuộc phố Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội) và làng Đổng Cao, Dương Ổ (phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh) trước đây cũng như bây giờ không chỉ thể hiện niềm tin của những người làm nghề với tổ nghề mà còn là sự khẳng định, tôn vinh nghề thủ công truyền thống của làng mình với xã hội. Các làng nghề làm giấy của người Việt có điểm tương đồng về việc thực hành tín ngưỡng tổ nghề và mỗi làng chọn một ngày cúng giỗ. Cho dù thời gian cúng giỗ tổ nghề ở các làng nêu trên có khác nhau nhưng đều có điểm chung là mọi người thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, biết ơn đến tổ nghề đã truyền dạy nghề mang lại lợi ích cho con người, cộng đồng.

Liên quan đến chủ đề thờ cúng tổ nghề đã có một số công trình xuất bản, trong đó, tác phẩm có giá trị về văn hóa được giới nghiên cứu quan tâm là *Nghề thủ công truyền thống Việt Nam và các vị tổ nghề* của tác giả Trần Quốc Vượng, Đỗ Thị Hảo (2014). Cuốn sách này, ngoài giới thiệu về lịch sử phát triển nghề thủ công truyền thống, một số làng nghề tiêu biểu, còn giới thiệu 63 vị tổ nghề được người làm nghề thờ cúng tại các di tích, trong đó có đề cập ông Thái Luân, tổ nghề giấy và cho biết làng An Cốc cúng giỗ tổ nghề Thái Luân và cụ tổ người Việt vào ngày mùng 9-10 tháng Giêng là ngày kỷ niệm tổ nghề rời làng lên Thăng Long dạy nghề và các dân làng Yên Hòa, Yên Thái, Hồ Khẩu (phường Bưởi) lấy ngày 16/3 âm lịch làm ngày tưởng nhớ tổ nghề rời làng Nghĩa Đô ra đi [Trần Quốc Vượng, Đỗ Thị Hảo, 2014: 119-120]. Qua tư liệu này cho thấy, tín ngưỡng tổ nghề của người Việt đã thấm sâu vào trong tâm thức của những người thợ thủ công cả khi làng nghề ấy không còn tồn tại nhưng vẫn thờ cúng tổ

nghe. Trong chủ đề này, tác giả Nguyễn Thị Thanh với bài viết “Thờ cúng tổ nghề (Nghiên cứu trường hợp quận Hoàn Kiếm, Hà Nội)” đăng trên Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo, số 4 (154)/2016 đã nhấn mạnh đến vai trò thờ cúng tổ nghề của các phường nghề tại quận Hoàn Kiếm với 7 vị tổ nghề (tổ nghề nhuộm, tổ nghề kim hoàn, tổ nghề thêu, tổ nghề giày da, tổ nghề sơn, tổ nghề rèn, tổ nghề cỏ yếm) được thờ tại các đình trong quận Hoàn Kiếm [Nguyễn Thị Thanh, 2016: 96-103]. Một công trình nghiên cứu khác là luận án tiến sĩ *Tín ngưỡng thờ cúng tổ nghề ở quận Hoàn Kiếm (truyền thống và biến đổi)* của Nghiên cứu sinh Nguyễn Thị Thanh với cách tiếp cận nghiên cứu nhân học đã chỉ ra trong không gian đô thị phố cổ Hà Nội, với những thay đổi của đời sống kinh tế và phương thức sinh kế, các nghi lễ thờ cúng tổ nghề vốn một thời gắn liền với những nghề truyền thống của người Hà Nội cũng đã trải qua nhiều biến đổi [Nguyễn Thị Thanh, 2017]. Trong thời gian gần đây, tác giả Vũ Hồng Thuật với bài viết “Tín ngưỡng thờ cúng tổ nghề đan cỏ tế xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, Hà Nội” đăng trên Tạp chí Dân tộc học, số 5/2022 đã chỉ ra vai trò của tín ngưỡng tổ nghề không chỉ thể hiện lòng tri ân với người dạy nghề mà còn tạo sự cố kết cộng đồng bền chặt của những người làm nghề đan cỏ tế với nhau thông qua ngày hội cúng giỗ tổ nghề [Vũ Hồng Thuật, 2022: 48-49]... Tính đến thời điểm hiện nay (năm 2023), chưa có bài viết nào đề cập đến tín ngưỡng tổ nghề giấy trong đời sống đương đại một cách có hệ thống. Bài viết này, nhấn mạnh đến vai trò của tín ngưỡng tổ nghề giấy là một phần không thể thiếu trong đời sống tâm linh của những người làm nghề giấy dó ở Hà Nội cho dù họ không còn sản xuất nữa, nhưng tín ngưỡng tổ nghề ở các làng này thì vẫn duy trì thường niên tại đình làng mang tính cộng đồng. Đồng thời, bài viết này cũng chỉ ra làng nghề làm giấy Đống Cao vẫn còn sản xuất giấy dó và giấy công nghiệp nhưng tín ngưỡng tổ nghề lại không còn mang tính làng xã như trước đây mà đã chuyển sang hình thức cúng vọng tại nhà hoặc ở miếu làng theo tâm thức của mỗi cá nhân. Bài viết này dựa trên kết quả nghiên cứu thực địa và phỏng vấn hồi cố các lão niên làm giấy tại các làng nghề ở Hà Nội và Bắc Ninh trong năm 2022 và 2023, với phương pháp nghiên cứu liên đa ngành, trong đó chú trọng cách tiếp cận của ngành nhân học tôn giáo để phân tích, lý giải các bối cảnh kinh tế -

văn hóa - xã hội tác động đến thực hành tín ngưỡng tổ nghề của các làng nghề trước đây và hiện nay.

1. Vài nét về nghề giấy dó của người Việt

Trung Hoa là nước phát minh kỹ thuật làm giấy và không lâu sau đó, kỹ thuật này đã lan truyền sang nhiều nước, trong đó có Việt Nam. Nghề làm giấy dó của người Việt đã có từ rất xa xưa. Một số tài liệu cho biết, vào khoảng thế kỷ III, nghề giấy của Trung Hoa đã truyền vào quận Giao Chỉ [Trần Quốc Vượng, Đỗ Thị Hảo, 2014: 119]. Người Giao Chỉ đã làm ra một loại giấy gọi là giấy trầm hương (mật hương), màu trắng, bền, có mùi thơm. Khoảng năm 284, các lái buôn La Mã đã mua được hàng vạn tờ giấy mật hương ở người Giao Chỉ [Việt Báo, 2016].

Nghề làm giấy dó ở làng An Cốc có từ rất xa xưa và được xem là nơi khai sinh ra nghề làm giấy dó của người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ. Sản phẩm giấy làm ra có nhiều loại: giấy phương, giấy trúc, giấy khay, giấy sắc, giấy phê chuẩn, giấy hành ri và giấy bìa [Bùi Văn Vượng, 1998: 347]. Đến thời nhà Lý, ông tổ nghề làng giấy An Cốc lên kinh thành Thăng Long dạy nghề cho người dân làng Yên Hòa, Yên Thái, Hồ Khẩu, Đông Thọ, Đông Xã (phường Bưởi, Hà Nội). Nghề làm giấy dó ở các làng này hưng thịnh vào thế kỷ XV đã vang danh khắp chốn với nghề làm giấy truyền thống và là niềm tự hào của người dân Kẻ Bưởi [Nguyễn Hữu Thức, 1992: 151]. Ngoài ra, ở Hà Nội còn có dòng họ Lại ở làng Nghè (Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy) có nghề làm giấy sắc để vua ban sắc cho các vị thánh thần thờ tại các di tích. Ông Lại Phú T. (sinh 1953, làng Nghĩa Đô, Hà Nội) cho biết: “Nghề làm giấy sắc của dòng họ Lại đã tồn tại gần 500 năm. Năm 1944, vua Bảo Đại không còn thực hiện phong sắc cho thánh thần vào hàng năm như trước đây nên nghề làm giấy sắc bị thất truyền từ năm 1944 đến nay”. Với làng nghề giấy dó Đống Cao người dân học nghề từ làng Yên Thái, đến nay đã tồn tại hơn 800 năm [Huy Hoàng, 2020].

Từ kết quả nghiên cứu thực địa, phỏng vấn hồi cố các cao niên tại các làng sản xuất giấy dó nêu trên và các nguồn tư liệu thứ cấp đã công bố cho biết, nguyên liệu làm giấy dó là vỏ dó, vỏ dương và nước nhót chiết suất từ các vỏ bào cây gỗ mồi. Các nguồn nguyên liệu này

có sẵn trong tự nhiên ở các tỉnh miền núi phía bắc Việt Nam. Nghề này cần đến nhiều nước nên hầu hết các làng làm giấy dó đều ở gần sông, hồ để tiện lợi cho việc ngâm nguyên liệu vào trong nước và đãi vỏ dó, vỏ dương. Để làm ra một tờ giấy phải trải qua hơn 10 bước quy trình chế biến nguyên liệu và kỹ thuật xeo giấy. Đây là nghề truyền thống, truyền từ đời nay sang đời khác theo kiểu “cha truyền con nối nghiệp” nên có nhiều bí quyết gắn với nghề nghiệp. Trước đây, sản phẩm giấy dó sử dụng rộng rãi trong đời sống xã hội, các hộ làm nghề làm ra đến đâu đều tiêu thụ hết đến đấy. Năm 1924-1926 là thời gian hưng thịnh nhất của làng giấy dó Đống Cao, trong làng có tới hơn 300 hộ làm giấy [Vũ Hồng Thuật, Vũ Thị Diệu, 2015: 75]. Điều này đã được Pierre Gourou ví như “Công nghiệp làng xã”, bởi nghề thủ công chủ yếu sản xuất trong làng xã, ở ngay trong gia đình [Pierre Gourou, 2017: 519].

Trước khi thực dân Pháp xâm chiếm Việt Nam, các làng làm giấy dó ở Hà Nội và Bắc Ninh sản xuất rất phát triển, bởi người dân mua giấy dó để viết gia phả, thần phả, ngọc phả, thư pháp, in tranh tết, làm ngòi pháo, vỏ pháo nổ đốt trong đám cưới, lễ tết và làm vàng mã... nên thị trường tiêu thụ rộng khắp cả nước. Sau khi xâm chiếm nước ta (năm 1858), thực dân Pháp đã mang theo kỹ thuật sản xuất giấy công nghiệp vào miền Bắc nên thị trường tiêu thụ giấy dó bị thu hẹp. Sau năm 1955, các hộ làm giấy ở Yên Thái sáp nhập vào nhau lấy tên là Hợp tác xã Đông Hòa; làng Đông Thọ lấy tên là Hợp tác xã Đông Thành; làng Hồ Khẩu lấy tên là Hợp tác xã Cộng Lực; cả ba hợp tác xã này thuộc quận Ba Đình quản lý. Các hộ làm giấy ở làng Yên Hòa sáp nhập vào nhau, lấy tên là Hợp tác xã Dân Chủ. Các hộ làm giấy ở các hợp tác xã được quy đổi ra công điểm theo sản phẩm giấy, hàng tháng người thợ được nhận lương thực, thực phẩm. Bà Lý Thị X. (sinh 1954, ở phố Thụy Khuê) chia sẻ: “Tôi làm nghề xeo giấy từ năm 13 tuổi và sau này là thành viên của Hợp tác xã giấy Cộng Lực. Đến năm 1994, bốn hợp tác xã giấy: Đông Hòa, Đông Thành, Cộng Lực, Dân Chủ lần lượt bị giải thể, bởi sản phẩm làm ra không có nơi tiêu thụ, các hộ phải chuyển sang các hình thức mưu sinh mới cho thu nhập cao hơn so với nghề làm giấy truyền thống”.

Nguyên nhân sản phẩm giấy dó làm ra không tiêu thụ được, bởi từ năm 1993 trở về trước, sản phẩm giấy dó của các hợp tác xã nêu trên chủ yếu bán cho các làng làm pháo thủ công, nhà máy sản xuất pháo công nghiệp trong nước. Do người dân bắt cần trong quá trình sản xuất, vận chuyển và sử dụng pháo nổ đã để xảy ra tình trạng cháy nổ gây chết người ở nhiều địa phương. Theo báo cáo của Thủ tướng Chính phủ, 44/53 tỉnh thành, chỉ trong dịp tết Nguyên Đán năm Giáp Tuất (1994) đã có 728 vụ tai nạn do pháo gây ra, làm chết 71 người, bị thương 765 người và tiêu tốn khoảng 20-30 tỷ đồng [Thủ tướng Chính phủ, 1994]. Bởi vậy, Thủ tướng Chính phủ ra Chỉ thị số 406-TTg ngày 08/8/1994 về việc cấm sản xuất, buôn bán và đốt pháo từ ngày 01/01/1995, nên các làng nghề làm pháo không còn đến các cơ sở sản xuất giấy dó để mua nguyên liệu như trước đây, sản phẩm giấy dó của các làng nghề làm ra không có nơi tiêu thụ, người dân phải bỏ nghề, chuyển sang làm các nghề khác mưu sinh.

Hiện nay ở làng Đông Cao còn vài hộ sản xuất giấy dó bán cho làng in tranh dân gian Đông Hồ, các cá nhân, cơ quan nhà nước (Thư viện Quốc gia, Cục Lưu trữ Trung ương I, II, Viện Nghiên cứu Hán Nôm, bảo tàng...) để sao chép giấy sắc phong, thần tích, thần phả, hương ước...; mỗi năm làng nghề này tiêu thụ khoảng hơn 50 vạn tờ giấy dó. Tuy các làng nghề làm giấy dó ở Hà Nội đã thất truyền gần 30 năm, nhưng việc thờ cúng, giỗ tổ nghề giấy hàng năm vẫn được duy trì tại đình làng là thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn” với tổ nghề đã dạy cho cộng đồng, mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

2. Không gian thiêng thờ cúng tổ nghề

Trong văn hóa của người Việt, các không gian thiêng (đình, chùa, quán, đền, phủ, văn miếu, văn chỉ, gọi chung là di tích) là nơi thờ cúng các vị Phật, thánh thần, thành hoàng, tiên hiền, tổ nghề gắn với đời sống tâm linh của người Việt từ bao đời này. Các di tích này không chỉ thể hiện tín tục thờ cúng của người Việt mà còn là sợi dây có kết cộng đồng xã hội trong làng, làng nghề, phường nghề với nhau và nó thâm nhập tất cả các mặt đời sống của con người. Tính thiêng được tạo lập khi con người hình thành các mối quan hệ xã hội với đồ vật, khiến nó trở thành những tác nhân xã hội [Alfred Gell, 1998: 18].

Để tưởng nhớ đến người đã truyền dạy nghề, các gia đình làm nghề họp bàn, cùng nhau mua đất, xây dựng đình, đền, miếu riêng để thờ tổ nghề của làng mình và đặt ra các quy định chặt chẽ về sự cố kết cộng đồng trong việc duy trì thờ cúng chung tổ nghề với mong muốn cho nghề phát triển. Tín ngưỡng thờ cúng tổ nghề giấy dó của người Việt ở miền Bắc có nhiều hình thức và mức độ khác nhau, như lập ban thờ tại gia đình, nhưng phổ biến hơn cả là các làng nghề, phường nghề lập đình, đền để thờ tổ nghề của làng mình, phường mình, trong đó có nhiều vị tổ nghề còn được tôn làm thành hoàng làng [Nguyễn Thị Thanh, 2017: 1].

Hồ sơ xếp hạng di tích đình làng An Cốc (năm 2007) của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội) có chép: Đình làng An Cốc (còn gọi là đình làng Thọ Vực hay đình làng Bơi), ngoài thờ thành hoàng là Chiêu Pháp Uy Linh Đại Vương - vị tướng thời Hùng Vương thứ 18, còn thờ cả tổ nghề giấy Thái Luân làm thành hoàng làng. Theo các cụ kể lại, nơi đây có nghề làm giấy dùng làm sắc phong của các triều đại, ban sắc phong thần cho các thành hoàng và dùng trong các công việc của triều đình. Tổ nghề giấy có tên húy là Thái Luân thị (gọi tắt là Thái Luân), Ngài là bậc nhân thần đã mang nghề làm giấy về dạy cho dân làng An Cốc. Nghề làm giấy nơi đây rất phát triển và tiếng lành đồn xa đến kinh thành Thăng Long, nhà vua cho triệu Ngài về kinh thành và dạy nghề làm giấy dó cho một số làng quanh kinh thành Thăng Long, trong đó có làng Yên Thái, Yên Hòa, Hồ Khẩu, Nghĩa Tân... Vì vậy, ông Thái Luân được những người làm giấy ở các làng nêu trên tôn làm tổ nghề, trong đó chỉ có làng An Cốc tôn ông làm thành hoàng làng và làm phúc thần được thờ trong cung cấm của ngôi đình [Sở Văn hóa Thông tin Hà Tây, 2007: 5]. Người dân cho rằng, việc suy tôn tổ nghề làm thành hoàng là điềm phúc của cả làng nên việc thờ cúng phải chu tất, hương khói quanh năm. Ông Hoàng Thái D. (sinh 1954, xóm An Cốc Thượng) chia sẻ: “Các bậc cao niên trong làng truyền nhau kể lại, trong hương ước của làng có quy định về tập tục thờ cúng tổ nghề. Nếu làm ăn thuận lợi, kinh tế khá giả thì mua trâu, bò, lợn để hiến tế tổ nghề và tổ chức cúng tổ nghề trong ba ngày; nếu cộng đồng làm ăn thua kém thì chỉ cần sắm đĩa xôi, con gà, chai rượu, chè thuốc hoặc mâm cơm dâng cúng tổ nghề, miễn làm sao

thể hiện sự tín tâm, thành kính với tổ nghề. Bởi vậy, hàng năm làng An Cốc đều cúng giỗ tổ nghề tại đình”.

Kết quả phỏng vấn hồi cố các vị lão niên trong Ban Quản lý di tích đình An Cốc cho biết, tổ nghề giấy vừa là nhân thân, vừa là phúc thần nên thường lắng nghe lời khẩn cầu của “bách tính”, từ đó Ngài phù hộ cho cộng đồng làm nghề được phát triển. Xuất phát từ quan niệm nêu trên, người dân An Cốc đã đồng thuận, đóng góp kinh phí, ngày công để xây đình cho to đẹp, khang trang và định ra quy chế thờ cúng theo tín tục của người dân làm nghề giấy dó ở địa phương.

Với các làng nghề giấy dó ở phường Bưởi, Yên Hòa (Hà Nội), không gian thờ cúng tổ nghề chỉ là thờ vọng trong đình, đền, văn chỉ. Kết quả nghiên cứu thực địa cho thấy, hiện tại chỉ thấy ở đình Đông Xã (số 444, phố Thụy Khuê) có lập thần vị tổ nghề giấy ghi bằng chữ Hán (百藝紙) an vị trong khám thờ và đặt bát hương ở bên ngoài, khách thập phương đến đình thắp hương cúng Thành hoàng thì họ đến ban thờ khẩn tổ nghề. Ở ngôi đình này, cộng đồng phối thờ tổ nghề ở phía đầu hồi bên trái gian tiền tế của ngôi đình. Ông Nguyễn Văn T. (sinh 1956, thủ đình) chia sẻ: “Tôi nghe các cụ cao niên trong làng nói rằng, đình làng là nơi thờ chính Thành hoàng bảo hộ cho cả làng. Tổ nghề giấy Thái Luân chỉ là người dạy nghề cho một nhóm người trong làng nên cộng đồng chỉ phối thờ ở đình. Từ trước đến nay tín tục thờ cúng tổ nghề của đình làng chúng tôi vẫn chỉ thờ tổ nghề ở vị trí này”.

Với làng Hồ Khẩu, trước năm 1955, tổ nghề giấy Thái Luân được thờ trong văn chỉ cùng với việc thờ Khổng Tử. Theo tập tục của người Việt, văn chỉ là nơi thờ Khổng Tử, các bậc tiền hiền và các nhà khoa bảng, vinh hiển của địa phương tại các tổng, huyện, làng, xã. Ông Bùi Văn K. (sinh 1953, ở Thụy Khuê) cho biết: “Văn chỉ của làng Hồ Khẩu có diện tích rộng hơn 50m², xây theo hình chữ đinh (丁), phần hậu cung thờ Khổng Tử ở chính giữa, bên trái thờ tổ nghề Thái Luân, bên phải thờ các vị Tiền hiền của làng và các nhà khoa bảng dưới thời phong kiến. Tất cả các thần vị trong văn chỉ đều viết bằng chữ Hán trên mặt gỗ, đặt trên ngai thờ và trong văn chỉ có cả hoành phi, câu đối trông rất uy nghiêm. Khoảng thời gian từ năm 1955-1965, văn chỉ của

làng được sử dụng làm nhà mẫu giáo, nơi hội họp của làng và làm trụ sở của hợp tác xã sản xuất giấy dó nên về sau các đồ thờ bị hư hỏng, văn chỉ bị sập đổ trở nên hoang phế. Nay dân làng Hồ Khẩu cúng vọng giỗ tổ nghề tại đình”.

Với làng Yên Thái nổi tiếng với nghề làm giấy dó ở kinh thành Thăng Long xưa, thờ cúng tổ nghề được thực hiện ở đền Yên Thái (số 449, phố Thụy Khuê). Từ sau năm 1995, Hợp tác xã giấy Yên Thái giải thể, từ đó các hộ làm giấy ở làng này cũng ít quan tâm đến thờ cúng tổ nghề như khi làng nghề còn sản xuất. Hiện nay trong đình, đền Yên Thái không có ban thờ tổ nghề. Hằng năm đến ngày hội đình, trong văn tế cũng chỉ có khẩn vọng đến tổ nghề Thái Luân.

Làng Đổng Cao (Bắc Ninh) thờ cúng tổ nghề ở miếu làng. Miếu làng là nơi thờ thổ thần tại vị trí đầu làng. Ngày nay, do đô thị hóa, làng Đổng Cao đã lên cấp phường nên miếu làng nằm vào vị trí trung tâm của làng và không gian, cảnh quan của miếu bị thu hẹp so với trước năm 1990. Hằng năm, những hộ làm nghề giấy ở làng Đổng Cao đều tổ chức cúng tổ nghề Thái Luân tại miếu làng vào ngày 20/8 âm lịch. Ngoài lễ vật chung của cả cộng đồng đóng góp, các hộ còn sắm sửa lễ vật riêng mang ra miếu cúng tổ nghề với mong muốn nghề được thuận lợi, phát triển. Sau năm 1995, do Chính phủ ra Chỉ thị số 406-TTg ngày 08/08/1994 về việc cấm sản xuất, buôn bán và đốt pháo nên các hộ làm giấy dó chuyển sang sản xuất giấy công nghiệp. Những hộ này thường lập ban thờ thần tài - thổ địa ở nhà hoặc tại công ty, nhà máy, xưởng sản xuất nên dần dần việc thờ cúng tổ nghề giấy ở miếu làng bị mai một. Nghiên cứu thực địa ở làng Đổng Cao cho thấy, hiện nay chỉ còn có một số hộ gia đình làm giấy dó để tự thể hiện niềm tin của mình với tổ nghề, bằng cách khi gia đình có công việc đại sự, ngày mở hàng khai trương làm giấy đầu năm thì họ mang lễ vật ra miếu thắp hương cúng thổ thần và tổ nghề Thái Luân. Người dân không còn duy trì lễ cúng giỗ tổ nghề giấy mang tính cộng đồng ở miếu làng như từ năm 1990 trở về trước.

Từ kết quả phỏng vấn hồi cố các bậc cao niên làm giấy dó tại các địa điểm nêu trên, chúng tôi nhận diện, “không gian thiêng” mang tính cố định của làng nghề không chỉ là nơi thờ cúng tổ nghề mà còn là “chốn

đi về” nên luôn được người dân hướng đến trong ngày cúng giỗ tổ nghề. Với người làm giấy tìn tâm, luôn coi “không gian thiêng” là “đất thánh” và được xem là nơi “hiển linh”, “thánh hóa” của tổ nghề thì các làng nghề sản xuất giấy dó ở Hà Nội, Bắc Ninh tuy không còn làm nghề nhưng việc thờ cúng, cúng giỗ tổ nghề vẫn được duy trì thường niên. Nó không chỉ mang ý nghĩa là báo ơn tổ nghề đã truyền dạy nghề mà còn khẳng định vai trò của nghề truyền thống với xã hội và sự cố kết cộng đồng bền chặt trên mọi phương diện của cuộc sống. Điều này cho thấy, người Việt Nam, trong mọi tầng lớp xã hội, tình cảm tôn giáo được bộc lộ một cách mạnh mẽ và bao trùm đời sống xã hội.

3. Tín ngưỡng tổ nghề giấy

Tín ngưỡng tổ nghề giấy của người Việt ở Hà Nội, Bắc Ninh không chỉ thể hiện lòng tri ân với người có công truyền dạy nghề được thể hiện qua nhiều hình thức thực hành nghi lễ ở các di tích vào ngày sóc, vọng của tháng, lễ tết trong năm, lễ hội, mà giỗ cúng tổ nghề còn được xem là quan trọng nhất, khẳng định các giá trị văn hóa truyền thống của làng nghề được nhân dân lưu truyền và gìn giữ. Người Việt ở miền Bắc Việt Nam với tám làng nghề làm giấy dó (An Cốc, Yên Hòa, Hồ Khẩu, Đông Xã, Đông Thọ, Hồ Khẩu ở Hà Nội; Đông Cao, Dương Ổ ở Bắc Ninh) đều có thờ cúng giỗ tổ nghề. Các làng nghề này đều nhận Thái Luân làm tổ nghề giấy.

Làng An Cốc được xem là nơi khởi nguồn nghề làm giấy của người Việt và đến giữa thời Lý, tổ nghề đã lên kinh thành Thăng Long truyền nghề. Như vậy, làng nghề giấy dó An Cốc tính đến nay đã có chiều dài lịch sử gần nghìn năm nên tín ngưỡng thờ cúng tổ nghề ở đây rất đặc sắc. Theo Lý lịch di tích đình làng An Cốc và lời kể của các bô lão trong làng: Đình làng An Cốc thờ hai vị tổ nghề giấy. *Một là*, Thánh sư Thái Luân được cộng đồng tôn thờ là thủy tổ, làm Thành hoàng làng. *Hai là*, tổ nghề người Việt, người làng An Cốc, sau khi tiếp thu kỹ thuật làm giấy của Trung Quốc, vào giữa thời nhà Lý, ông lên kinh thành Thăng Long truyền dạy nghề cho các làng nghề trên kinh thành Thăng Long nên ở các làng này biết được nghề làm giấy. Từ kết quả tư liệu phỏng vấn hỏi cố, các bậc cao niên ở làng An Cốc và các làng làm giấy ở phường Bưởi đều nói, trước đây ở đình làng có phối thờ hai vị tổ nghề

là ông Thái Luân người Trung Quốc và vị tổ nghề là người Việt. Đáng tiếc dân làng không có ai biết tổ nghề người Việt là ai. Kết quả khảo cứu thực địa về nghề làm giấy dó, giấy sắc của người Việt từ năm 2000 đến nay và các nguồn tài liệu thứ cấp ở trong nước và nước ngoài đều chưa phát hiện có vị tổ nghề giấy là người Việt. Vấn đề này chúng tôi tiếp tục nghiên cứu trong thời gian tới.

Cho dù nghề làm giấy ở Hà Nội đã bị thất truyền vào những năm cuối của thế kỷ XX, nhưng năm nào cũng vậy, các làng nghề làm giấy dó đều có tổ chức cúng giỗ tổ nghề mang tính cộng đồng. Trong tâm thức của người Việt nói chung và các làng nghề làm giấy dó nói riêng luôn mang trong mình tâm thức uống nước nhớ nguồn và luôn nhớ về tổ nghề nên cộng đồng đã đồng thuận thờ vọng, cúng giỗ tổ nghề tại đình. Bà Lý Thị X. (sinh 1956, ở phố Thụy Khuê) tâm sự: “Tuy ngày nay chúng tôi không còn làm giấy dó nữa nhưng tín ngưỡng cúng giỗ tổ nghề hàng năm vẫn diễn ra ở đình làng theo hình thức cúng vọng là nét đẹp văn hóa tâm linh luôn được cộng đồng gìn giữ, trao truyền, kế tục, bảo tồn, phát triển”.

Đặc biệt ở làng An Cốc (xã Hồng Minh, huyện Phú Xuyên) thực hành tín ngưỡng thờ cúng tổ nghề giấy vào hai thời điểm trong năm, đó là vào ngày mùng 9 - 10 tháng Giêng là ngày giỗ của cụ tổ người Việt lên kinh thành Thăng Long dạy nghề giấy và ngày mùng 9 - 12/8 âm lịch cử hành tế lễ cúng giỗ, tưởng nhớ công đức của thủy tổ là Thánh sư Thái Luân dạy nghề làm giấy cho dân làng An Cốc. Làng An Cốc gồm có hai thôn: An Cốc Thượng và An Cốc Hạ cùng nhau tham gia cúng giỗ tổ nghề. Trước đây làng này chỉ có một xóm, sau dần dần số đông lên, các hộ tách ra ở riêng, phạm vi làng được mở rộng và được lập thành hai thôn. Thôn An Cốc Thượng theo Phật giáo, tín ngưỡng dân gian; và thôn An Cốc Hạ, có nhiều hộ theo Công giáo. Năm 1954, một bộ phận người dân thôn An Cốc Hạ di cư vào Nam, cư trú tại trị trấn Hồ Nai (Đồng Nai), các hộ ở thôn An Cốc Thượng lên định cư ở những khu đất của người Công giáo dời làng vào Nam nên hiện nay thôn An Cốc Hạ vừa có các hộ theo Công giáo vừa có các hộ theo Phật giáo. Ông Nguyễn Văn H. (sinh 1953), chia sẻ: “Trước đây gia đình tôi làm nghề giấy dó nên tôi luôn tưởng nhớ công

đức của tổ nghề. Gia đình tôi vợ con theo đạo Công giáo, tôi theo đạo Phật, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Hằng năm, tôi đều tham gia dự lễ cúng tổ nghề giấy ở đình làng”.

Theo thỏa thuận của hai thôn An Cốc Thượng và An Cốc Hạ thì thôn An Cốc Thượng làm chủ chính trong nghi lễ cúng giỗ tổ nghề, thôn An Cốc Hạ tham dự với vai trò là khách mời hoặc tự nguyện. Mục đích của hai thôn vừa duy trì thực hành tín ngưỡng, lễ hội cúng giỗ tổ nghề, vừa tạo mối quan hệ lương - giáo đoàn kết, tôn trọng tự do tín ngưỡng, văn hóa của nhau. Các quan viên, lão niên thôn An Cốc Hạ đến thương thảo với người dân thôn An Cốc Thượng cùng nhau tổ chức thực hành nghi lễ thờ cúng, cúng giỗ tổ nghề và được cộng đồng của hai thôn đồng thuận. Kể từ đó hai thôn cùng nhau tổ chức lễ hội, tế cúng giỗ tổ nghề giấy tại đình An Cốc. Vào ngày lễ cúng tổ nghề có tổ chức tế lễ và ăn đưng. Theo tục truyền, nếu năm nay An Cốc Hạ rước kiệu thành hoàng lên đình An Cốc Thượng dự lễ tế tổ nghề vào ngày mùng 10/8 âm lịch, ở lại qua đêm và sáng ngày 11 rước kiệu Thành hoàng trở về đình, kết thúc lễ hội. Đến năm sau, thôn An Cốc Thượng, ngày mùng 9/8 rước kiệu tổ nghề xuống đình An Cốc Hạ để mời Thành hoàng và ở lại qua đêm, đến sáng mùng 10 rước kiệu về đình cử hành lễ tế tổ nghề. Năm nào làng tổ chức ăn đưng ở thôn An Cốc Thượng thì các vị lão niên sắm lễ vật cúng tổ nghề gồm chè kho, bánh dày và trà, cau, rượu, hoa, quả, hương nến... Vào ngày mùng 9/8, dân làng chuẩn bị một chiếc nồi đồng thật to, bỏ mật mía vào đó, cho hai thanh niên trai tráng chưa lập gia đình cầm gậy vò khuấy đều sao cho xôi, đậu chín và tan đều trong nồi đồng. Thông qua hình thức nấu chè kho làm lễ vật dâng cúng tổ nghề, người dân muốn tái hiện, giới thiệu cảnh lược đó, làm giấy cho thế hệ trẻ biết sự tích, ý nghĩa của lễ hội gắn với làng nghề trước đây.

Ngoài ra, lễ cúng ông tổ nghề là người Việt vào ngày mùng 9 - 10 tháng Giêng, thì chỉ có dân làng An Cốc Thượng tổ chức cúng tổ nghề, kỷ niệm ngày ông dời làng tới kinh thành Thăng Long dạy nghề không trở về làng. Tổ nghề tên là gì thì dân làng không có ai biết rõ và cũng không có tài liệu nào ghi chép. Ngày lễ này dân làng gọi là lễ “thỉnh đức ân sư”. Xét trên phương diện phong tục tập quán của các

làng nghề thủ công truyền thống của người Việt, các hộ gia đình “mở hàng” làm nghề đầu năm thường có làm lễ cúng tổ nghề, Phật thánh, tổ tiên với mong muốn làm nghề được phát triển. Bởi vậy, bản chất của ngày lễ mừng 9 và mừng 10 tháng Giêng là ngày lễ cầu xin tổ nghề phù trợ các gia đình làm nghề được thuận lợi, người an, vật thịnh. Tiếp cận dưới góc độ nhân học tôn giáo và phong tục học, cốt lõi của tín ngưỡng thờ cúng tổ nghề là khẳng định và tôn vinh nghề nghiệp của làng, của phường nên mọi thực hành nghi lễ liên quan đến tổ nghề đều đưa ra thảo luận và được sự đồng thuận cao của cộng đồng nên nghi lễ này được bảo tồn, trao truyền, lưu giữ từ thế hệ này đến thế hệ khác, kể cả khi các làng nghề không còn làm nghề thì cộng đồng vẫn tổ chức cúng tổ nghề.

Với làng Hồ Khẩu, các hộ làm nghề giấy lấy ngày 19/8 âm lịch làm giỗ cúng vọng tổ nghề Thái Luân tại đình Hồ Khẩu (số 374, phố Thụy Khuê); làng Đông Xã chọn ngày 16/3 âm lịch làm lễ cúng giỗ tổ nghề tại đình Đông Xã (số 444 phố Thụy Khuê),... Tuy ở các làng nghề giấy của người Việt ở Hà Nội, Bắc Ninh, việc chọn ngày cúng giỗ tổ nghề, quy mô thực hành nghi lễ, thờ chính hay thờ vọng trong đình có khác nhau nhưng đều thể hiện tấm lòng son sắt của người dân nhớ ơn tới tổ nghề Thái Luân đã truyền dạy nghề cho dân làng. Tham dự lễ cúng giỗ tổ nghề của các làng qua các năm (2000, 2014, 2022, 2023), chúng tôi thấy trong bản văn tế cúng tổ nghề của các làng làm giấy ở Hà Nội, đều ghi: *Cung thỉnh đệ nhất thủy tổ Thánh sư Thái Luân đáo lai đàn lễ thụ hưởng lễ vật. Cung thỉnh đệ nhị tổ sư người Việt đồng thù lai lâm hưởng thụ lễ vật.* Từ kết quả nghiên cứu thực địa, quan sát, tham dự, phỏng vấn sâu tại các làng làm giấy dó, chúng tôi thấy chỉ có làng An Cốc là thờ tổ nghề ngang hàng với Thành hoàng làng trong cung cấm của ngôi đình và có tổ chức tế lễ, lễ hội mang tính cộng đồng. Tại đây, Ban Quản lý di tích đình thay mặt cộng đồng tổ chức cúng vọng giỗ tổ nghề theo ngày mà nhân dân đã lựa chọn. Lễ vật là mâm cơm, hoa quả, vàng mã cúng tổ nghề giống như mâm cơm cúng tổ tiên trong ngày giỗ của người Việt.

Các bậc cao tuổi cho biết, từ năm 1954 đến năm 1995, việc thờ cúng tổ nghề giấy của các làng giấy dó ở Hà Nội, Bắc Ninh bị suy

giảm, do bối cảnh kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước vào thời điểm nêu trên. Cuộc sống vật chất lẫn tinh thần của người dân từ thành thị đến nông thôn đều gặp khó khăn. Sản phẩm giấy làm ra không tiêu thụ được, mỗi ngày công làm ra chỉ được 01 kg gạo nên các hợp tác xã làm giấy phải giải thể; các làng giấy ở Hà Nội vào những năm cuối của thế kỷ XX chính thức bị thất truyền. Cũng như nhiều làng nghề thủ công truyền thống khác của người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ, việc khôi phục thờ cúng Thành hoàng nói chung và thờ cúng tổ nghề giấy đó nói riêng dần dần được khôi phục.

Trong trường hợp ở làng nghề An Cốc, ngay từ năm 1990, chính quyền xã Hồng Minh đã chủ động thảo luận với cộng đồng xóm An Cốc Thượng và xóm An Cốc Hạ về việc khôi phục thờ tổ nghề theo hình thức mới, phù hợp với xã hội hiện đại và đáp ứng được nhu cầu của người dân. Đó là trùng tu, tu sửa đình; sắp đặt lại các thần vị, bát hương thờ cúng thành hoàng, tổ nghề để thờ trong cung cấm của ngôi đình; mua sắm đồ thờ, kiệu thờ; tổ chức lễ hội cúng giỗ tổ nghề và rước kiệu quanh làng và rước kiệu từ làng lên huyện tham dự ngày hội cúng tổ nghề chung của Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên tổ chức 5 năm/lần để quảng bá làng nghề và phong tục tập quán, tín ngưỡng của người làm nghề thủ công truyền thống. Cuộc trao đổi, thảo luận kéo dài trong khoảng hai năm (1990-1991) không đạt kết quả mong muốn, bởi nguồn kinh phí tổ chức lễ hội, mua sắm đồ thờ, lực lượng tham gia lễ hội rước từ đình làng lên trên huyện Phú Xuyên và cộng đồng xóm An Cốc Thượng có giáo họ An Cốc (thuộc giáo xứ Tân Độ) theo Công giáo dẫn đến mối quan hệ cộng đồng giữa người theo đạo và không theo đạo phần nào đó còn chưa thấu hiểu về văn hóa, đời sống tinh thần của nhau. Hơn nữa, có ý kiến cho rằng, nghề làm giấy dó đã bị thất truyền nên duy trì thực hành tín ngưỡng, tổ chức lễ hội cúng tổ nghề như khi làng đang còn làm nghề có nên hay không? Những người theo Công giáo thì có quan điểm rõ ràng là không tham gia, mặc dù gia đình họ trước đây có làm giấy dó, bởi họ luôn có niềm tin vào Chúa Giêsu và Đức Mẹ Maria, vì thế lễ hội thờ cúng tổ nghề không thực hiện được như kế hoạch đề ra là tổ chức mở hội cúng tổ nghề vào năm 1992. Đến năm 1993, chính quyền và đại diện các tổ chức đoàn thể của xóm An Cốc Hạ và An Cốc Thượng tiếp tục thảo

luận khôi phục tín ngưỡng và giỗ cúng tổ nghề, tổ chức lễ hội rước kiệu đi quanh làng như trước năm 1954. Bước đầu có sự đồng thuận là khôi phục tín ngưỡng, giỗ cúng tổ nghề, tổ chức lễ hội. Và đến năm 1994, được sự đồng thuận của cộng đồng, làng An Cốc tổ chức khôi phục lễ hội cúng tổ nghề truyền thống theo hình thức mới phù hợp với xu thế của xã hội đương đại.

4. Một số thay đổi trong tín ngưỡng tổ nghề giấy

Sau năm 1954, miền Bắc hoàn toàn giải phóng và bước vào thời kỳ mới: Thời kỳ xây dựng và cải tạo xã hội chủ nghĩa. Các làng nghề giấy ở Hà Nội, Bắc Ninh được tham gia vào hợp tác xã làm giấy hoặc hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề thưa vắng dần số hộ làm giấy và mất dần chỗ đứng và đến những năm cuối của thế kỷ XX, các làng giấy ở Hà Nội đã thất truyền. Các cơ sở thờ cúng tổ nghề ở các di tích tại thời điểm này bị quy vào “mê tín dị đoan”, nhiều di tích bị rơi vào tình trạng xuống cấp, hư hỏng; quan niệm, niềm tin của nhân dân vào thế giới tâm linh bị suy giảm; hoạt động thờ cúng, tổ chức lễ hội bị cấm đoán hoặc duy trì cầm chừng làm mất đi sự linh thiêng và giá trị văn hóa vốn có của nó [Nguyễn Thị Thanh, 2017: 90].

Từ năm 1984 đến nay, chính sách về văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng được quan tâm trở lại. Và nhất là, kể từ sau khi Pháp lệnh số 14-LCT/HĐNN7, ngày 04/04/1984 của Hội đồng Nhà nước về *Bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh*, thì các cơ sở di tích được tu bổ, lễ hội được phục hồi, tạo không khí linh thiêng, trang nghiêm, phấn khởi trong đời sống nhân dân. Nhờ có pháp lệnh này mà nhiều làng nghề đã bị thất truyền nhưng tín ngưỡng tổ nghề được khôi phục, bảo tồn, lưu giữ, kế tục và phát triển đến tận ngày nay, trong đó có các di tích thờ cúng tổ nghề tại các làng nghề làm giấy dó của người Việt ở Hà Nội.

Sau thời gian khôi phục tín ngưỡng thờ cúng tổ nghề và tổ chức lễ hội, chính quyền các cấp ngày càng quan tâm đến công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của tín ngưỡng thờ cúng tổ nghề nên đã cấp kinh phí trùng tu, tu sửa đình và lập hồ sơ xếp hạng di tích. Trước đây, trong cung cấm đình An Cốc có hai ngai thờ và hai bát hương thờ Thành hoàng làng và thờ tổ nghề giấy Thái Luân. Sau khi đình làng An

Cốc được xếp hạng di tích cấp tỉnh (2007), Ban Quản lý đình chỉ đề một ngai thờ, một bát hương thờ chung cho Thành hoàng và Tổ nghề; đồng thời đưa hai pho tượng nam thần, chất liệu gỗ mít, sơn son, an vị ở hai bên ngai thờ. Ông Hoàng Văn D. cho biết: “Năm 2007, đình làng được sửa chữa trên quy mô lớn để xếp hạng di tích cấp tỉnh, người ta đã đưa hai pho tượng nam thần vào phối thờ trong cung cấm. Tượng bên trái là Quan văn, tượng bên phải Quan võ. Hai pho tượng này có chức năng bảo vệ, hộ trì Thành hoàng và Tổ nghề ở trong đình về mặt tâm linh, với mong muốn dân làng được khỏe mạnh, bình an, con cháu trong làng công danh thành đạt, cuộc sống toàn dân ấm no, hạnh phúc”.

Dưới góc nhìn nhân học tôn giáo, việc cộng đồng làng An Cốc “sáp nhập” thần vị và bát hương vào thờ chung với thành hoàng làng đã chính thức “nâng cấp” và chuẩn hóa tổ nghề bằng hình thức thờ chung một bát hương trong cung cấm, đưa hai vị thần quan văn và quan võ vào thờ trong đình để hộ trì là nhằm tăng thêm sự uy linh cho thành hoàng và tổ nghề. Ông Hoàng Thai D. nói: “Ngay sau khi cung cấm được sửa chữa, ban thờ Thành hoàng, Tổ nghề được thiết lập lại, các hộ trong làng ra đình thắp hương vào ngày sóc, vọng, lễ tết trong năm, lễ cúng giỗ tổ nghề ngày càng nhiều người hơn. Người dân xem tổ nghề là phúc thần, là thành hoàng làng luôn bảo hộ, chở che cho dân được an lành, cát tường, may mắn, ấm no, hạnh phúc nên có nhiều người tín tâm tới đình thắp hương cúng thành hoàng và tổ nghề”.

Trước đây, làng nghề còn phát triển, cộng đồng tổ chức cúng tổ nghề rất long trọng, kéo dài cả tuần, nay chỉ còn tổ chức một ngày và dài nhất là ba ngày (làng An Cốc). Lễ vật xưa kia có mổ trâu, giết bò, giết lợn tế ở đình và tổ chức ăn liên hoan. Hiện nay, lễ vật dâng cúng chủ yếu là thủ lợn, xôi gà, hoa quả và vẫn duy trì hình thức tế tổ theo lục cúng (hương, nến, nước, trà, quả, thực), rước kiệu, đọc chúc văn, ăn liên hoan. Đối tượng người tham dự lễ cúng giỗ tổ nghề không chỉ có người già mà cả thanh niên, trung niên, phụ nữ, người ngoài địa phương tham gia đã tạo nên sự cố kết cộng đồng xã hội bền chặt.

Trong bối cảnh hiện nay, việc duy trì thực hành tín ngưỡng tổ nghề giấy mang tính linh hoạt nêu trên là hoàn toàn phù hợp với xã hội đương đại, đáp ứng nhu cầu đời sống tâm linh cho cả người dân

làm nghề và không làm nghề. Cho dù làng nghề còn tồn tại (làng Đổng Cao) hay không còn làm nghề nữa (các làng nghề ở Hà Nội) thì những người làm nghề giấy trước đây vẫn luôn tâm niệm, tổ nghề không chỉ có công dạy nghề mà còn là người có đức độ, sau khi mất thường hiển linh, che chở, bảo vệ, mang lại bình an, may mắn cho dân làng, nên cộng đồng vẫn duy trì tín tục thờ cúng tổ nghề. Điều này cho thấy, văn hóa thờ cúng tổ nghề của người Việt đã tiếp biến nhiều hệ tư tưởng khác nhau. Sự tiếp biến này dựa trên cơ cấu của hệ giá trị mà lòng nhân ái, sự biết ơn đến người có công dạy nghề là nền tảng, chủ nghĩa yêu nước là trực quy tâm, tinh thần cộng đồng là yếu tố nổi trội và sự thích ứng là giải pháp hữu hiệu.

Tính linh hoạt, thích ứng trong thực hành nghi lễ cúng tổ nghề là một đặc trưng tiêu biểu của văn hóa truyền thống của người Việt, nó không chỉ thể hiện ở các làng nghề, phường nghề ở ngoại vi kinh thành Thăng Long mà còn xuất hiện cả vùng nông thôn. Đổng Cao là làng nghề làm giấy dó và giấy công nghiệp nổi tiếng ở Bắc Ninh, cách trung tâm thành phố Hà Nội khoảng 40 km. Do vị trí địa lý nằm trên giao lộ của đường quốc lộ 1A (cũ) Hà Nội - Lạng Sơn và tiếp xúc, giao lưu với khách hàng bên ngoài trong quá trình làm nghề nên các hộ ở đây có xu thế giao lưu, hội nhập, tiếp biến để trở dậy và phát triển các hình thức thực hành tín ngưỡng thờ cúng tổ nghề giấy rất đa dạng ở các di tích trong làng và thờ cúng tại gia đình. Ông Phạm Văn T. (sinh 1970, Đổng Cao, Bắc Ninh) chia sẻ: “Gia đình tôi không biết ngày giỗ tổ nghề Thái Luân là vào ngày nào nên không có cúng giỗ vào ngày nào cụ thể. Tuy nhiên, ngày đầu năm “mở hàng” làm nghề hay ngày mùng một và ngày rằm hàng tháng, lễ tết hay đi mua nguyên liệu ở nơi xa, gia đình tôi đều dâng lễ cúng tổ nghề Thái Luân ở miếu làng. Tôi xin tổ nghề phù hộ cho việc làm nghề được phát triển. Trước là mình tôn trọng, báo ơn công đức tới tổ nghề, sau là mình hưởng lộc của Ngài”.

Làng nghề giấy dó An Cốc tuy không còn sản xuất giấy dó nhưng trong đình vẫn thờ tổ nghề làm thành hoàng nên chính quyền xã Hồng Minh đã chủ động thảo luận với cộng đồng dân làng về việc khôi phục lại thờ tổ nghề theo hình thức mới, phù hợp với xã hội hiện đại và đáp

ứng với nhu cầu của người dân. Đó là, hàng năm tổ chức cúng giỗ tổ nghề sẽ rước kiệu tổ nghề đi quanh làng để quảng bá làng nghề truyền thống của làng và dịp lễ hội làng nghề truyền thống huyện Phú Xuyên tổ chức hàng năm từ ngày 23-26/10 dương lịch nhằm mục đích tôn vinh tổ nghề và tri ân các bậc tiền nhân đã có công tạo dựng nghề cho người dân trong huyện, thay cho hình thức như trước đây chỉ cúng tổ nghề ở đình làng. Hiện nay, tín ngưỡng tổ nghề giấy ở làng An Cốc đã mang thêm nhiều màu sắc văn hóa mới, nó không còn bó hẹp ở trong phạm vi của làng mà đã mở rộng ra cấp huyện và đồng nghĩa với vấn đề này là tổ nghề đã được nâng lên một vị trí mới ngang hàng với các ông tổ nghề khác ở các làng nghề trong huyện. Từ năm 2010 đến nay, chính quyền xã, thôn, các tổ chức xã hội của xã Hồng Minh đã chính thức “nâng cấp”, “chuẩn hóa” tổ nghề bằng cách thực hành nghi thức cúng giỗ tổ nghề không chỉ còn ở cấp làng mà đã nâng lên thành cấp huyện thông qua thực hành nghi lễ, lễ hội cúng tổ nghề chung tại huyện Phú Xuyên do Ủy ban nhân dân và Phòng Văn hóa - Thể thao huyện đứng ra tổ chức cúng tổ nghề và vinh danh các làng nghề, nghề nhân dân gian.

Kết luận

Đi đôi với sự hình thành phát triển làng nghề giấy dó truyền thống, các thiết chế văn hóa tâm linh được lập nên nhằm thỏa mãn nhu cầu văn hóa tinh thần của mỗi làng nghề, bằng cách lập các di tích để thờ vọng tổ nghề. Tín ngưỡng này luôn giữ một vị trí quan trọng trong đời sống của làng nghề, cho dù nghề ấy không còn sản xuất nữa. Ký ức về tổ nghề vẫn được lưu truyền, tỏa sáng cùng thời gian và hòa mình vào trong đời sống đương đại bằng nhiều hình thức khác nhau để tồn tại và phát triển. Có thể thấy, tín ngưỡng tổ nghề giấy không chỉ có vai trò liên kết tinh thần giữa những người cùng nghề nghiệp mà còn tạo nên sự cố kết cộng đồng xã hội của người dân trong và ngoài địa phương. Sự cố kết ấy bằng hình thức thiêng hóa vị tổ nghề giấy với vai trò chức năng như vị Thành hoàng làng, nhằm tôn vinh người có công nhưng cũng là để chia sẻ giúp đỡ nhau trong sản xuất, làm ăn, buôn bán, sinh hoạt văn hóa gắn với tín ngưỡng thờ cúng tổ nghề tạo nên bản sắc văn hóa của cộng đồng làm nghề giấy dó ở Hà Nội và Bắc Ninh.

Việc tôn vinh những vị tổ nghề nói chung và nghề giấy nói riêng là một việc làm phổ biến trong thực hành tín ngưỡng tổ nghề của người Việt ở nước ta. Việc làm này ngoài việc ca ngợi những người có tay nghề giỏi, mà còn là sự tri ân của người dân đến tổ nghề, đến các vị tiên hiền đã có công gây dựng làng nghề. Điều này, cũng đồng quan điểm: Việc thần thánh hóa những người thợ thủ công tài giỏi, những ông tổ nghề các nghề vốn là một đặc điểm phổ biến của truyền thuyết nhiều nước. Về ý nghĩa, nó thể hiện nguyện vọng của nhân dân muốn biểu dương, ca ngợi những thành quả lao động, lý tưởng hóa của nó, nâng nó lên thành những mẫu hình đẹp đẽ. Với ở Việt Nam nó mang một màu sắc khác: đó là biểu hiện cao đẹp của truyền thống “tôn sư trọng đạo”, “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ người trồng cây” [Kiều Thu Hoạch, 2006: 59]... với những người tiên phong, sáng lập ra ngành nghề, đem lại lợi ích cho con người, cộng đồng./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Việt Báo (2016), *Bách niên tổ nghề - Câu chuyện số 50: Ông tổ nghề giấy- Thái Luân*, <https://bestplus.vn/tin-tuc/to-nghe-nha-sang-nghiep/bach-nien-to-nghe-cau-chuyen-so-50-ong-to-nghe-giay-thai-luan>, truy cập 1/6/2023.
2. Gell, A. (1998), *Art and Agency: An Anthropological Theory*, Clarendon Press.
3. Gourou, P. (2017), *Người nông dân châu thổ Bắc Kỳ, nghiên cứu địa lý nhân văn* (Nguyễn Khắc Đạm, Đào Hùng, Nguyễn Hoàng Oanh dịch, in lần thứ 3), Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
4. Kiều Thu Hoạch (2006), *Văn học dân gian người Việt góc nhìn thể loại*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Hội đồng Nhà nước (1984), Pháp lệnh số 14-LCT/HĐNN7, ngày 04/04/1984 về bảo vệ và sử dụng di tích, lịch sử, văn hóa và danh lam, thắng cảnh, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Phap-lenh-Bao-ve-su-dung-di-tich-lich-su-van-hoa-danh-lam-thang-can-1984-14-LCT-HDNN7-36994.aspx>, truy cập 25/6/2023.
6. Huy Hoàng (2020), “Báo Mỹ ca ngợi làng nghề làm giấy dó tồn tại suốt 800 năm ở Bắc Ninh”, *Báo Dân trí*, Thứ Hai, 08/8/2022, <https://dantri.com.vn//du-lich/bao-my-ca-ngoi-lang-nghe-lam-giay-do-ton-tai-suot-800-nam-o-bac-ninh-20220807145023617.htm>, truy cập 23/5/2023.
7. Sở Văn hóa Thông tin Hà Tây (2007), *Lý lịch di tích đình An Cốc*, Ban Quản lý di tích và Danh thắng Hà Nội, 90 phố Bông Nhuộm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
8. Nguyễn Thị Thanh (2016), “Thờ cúng tổ nghề (Nghiên cứu trường hợp quận Hoàn Kiếm, Hà Nội)”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4 (154), tr. 95-112.
9. Nguyễn Thị Thanh (2017), *Tín ngưỡng thờ cúng tổ nghề ở quận Hoàn Kiếm (truyền thống và biến đổi)*, Luận án tiến sĩ nhân học, mã số: 62310302, Học Viện Khoa học xã hội, ký hiệu: LA.1097.

10. Thủ tướng Chính phủ (1994), Chỉ thị số 406-TTg, ngày 08/08/1994 về việc cấm sản xuất, buôn bán và đốt pháo, *Thư viện Pháp luật*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Chi-thi-406-TTg-cam-san-xuat-buon-ban-va-dot-phao-38843.aspx>, truy cập 26/6/2023.
11. Vũ Hồng Thuật, Vũ Thị Diệu (2015), “Nghề sản xuất giấy dó Đông Cao - Truyền thống và biến đổi”, *Văn hóa dân gian*, số 4 (160), tr. 74-79.
12. Vũ Hồng Thuật (2022), “Tín ngưỡng thờ cúng tổ nghề đan cỏ tế xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội”, *Dân tộc học*, số 5 (233), tr. 43-52.
13. Nguyễn Hữu Thức (1992), “Nghề làm giấy dó cổ truyền ở An Cốc”, trong *Hà Tây Làng nghề Làng văn* (tập I), Làng nghề, Sở Văn hóa Thông tin Thể thao Hà Tây xuất bản.
14. Bùi Văn Vượng (1998), *Làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
15. Trần Quốc Vượng, Đỗ Thị Hảo (2014), *Nghề thủ công truyền thống Việt Nam và các vị tổ nghề*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

Abstract:

**WORSHIP THE ANCESTOR OF PAPER CRAFT OF THE
VIETNAMESE IN CONTEMPORARY LIFE**

Vu Hong Thuat

Vietnam Museum of Ethnology, VASS

There were many making Dó paper villages in Hanoi and Bac Ninh, however, there is only Dong Cao village still produces Dó paper in the traditional handicraft way. Although the craft villages in Hanoi no longer produce Dó paper, the practice of worshiping the founder of the paper is still maintained by the communities every year at the village communal temple. This belief shows gratitude to the founder, expressed through many different forms of ritual practice, of which the death anniversary ritual is considered the most important, it affirms traditional cultural values, honors craft villages so villagers handed down and preserve. This article approaches the anthropology of religion, it analyzes the role and meaning of the worship of Dó paper making the founder in villages and explain the death anniversary ritual is still maintained every year in the villages no longer making the paper. This is a special phenomenon of Vietnamese people in Hanoi and Bac Ninh today.

Keywords: Worship; ancestor; paper craft; Vietnamese; Hanoi; Bac Ninh.